

THỰC TRẠNG NHU CẦU, ĐỘNG CƠ VÀ HỨNG THÚ TẬP LUYỆN CẦU LÔNG CỦA ĐỘI NGŨ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC THÀNH PHỐ SƠN LA

Đặng Hoàng Anh*

Tóm tắt:

Sử dụng các phương pháp nghiên cứu thường quy tác giả đã đánh giá thực trạng nhu cầu, động cơ và hứng thú tập luyện Cầu lông của công chức, viên chức thành phố Sơn La, tạo cơ sở khoa học cho việc đề ra các giải pháp phát triển môn Cầu lông cho công chức, viên chức thành phố Sơn La.

Từ khóa: Nhu cầu, động cơ và hứng thú, Cầu lông, công chức, viên chức, Sơn La.

Situation of demand, motivation and interest in practicing Badminton of officials in Son La City

Summary

Through application of regular research methods, the topic has evaluated the situation of demand, motivation and interest in badminton training of officials in Son La city and develop a scientific basis for solutions in order to develop badminton practice for officials in Son La city.

Keywords: Demand, motivation and interest, Badminton, officials, Son La.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Thành phố Sơn La thuộc tỉnh Sơn La có 12 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, gồm 7 phường và 5 xã. Tổng số công chức, viên chức thuộc Ủy ban nhân dân, các phường, xã và những cơ quan hành chính cấp tỉnh đóng trên địa bàn thành phố gồm 1686 người (tính đến 31 tháng 12 năm 2018).

Hiện nay, phong trào tập luyện môn Cầu lông của thành phố đã phát triển khá mạnh, song chưa đồng đều và chủ yếu chỉ tập trung ở một số cơ quan đóng trên địa bàn thành phố. Chính vì vậy, việc xác lập những cơ sở khoa học để đưa ra giải pháp phát triển phong trào tập luyện và thi đấu môn Cầu lông trên toàn thành phố, đặc biệt là trong các đội ngũ công chức, viên chức là vấn đề mang tính cấp thiết.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu sử dụng những phương pháp sau: phân tích và tổng hợp tài liệu; phỏng vấn, tọa đàm; điều tra xã hội học và toán học thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

Để đánh giá nhu cầu, động cơ và hứng thú tập luyện Cầu lông của công chức, viên chức thành phố Sơn La, chúng tôi đã tiến hành khảo sát 394 công chức, viên chức thuộc các phường: Chiềng Sinh, Quyết tâm, Quyết Thắng, Xã Chiềng Ngần và Chiềng Đen, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Công thương, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Lao động – Thương binh xã hội; Sở Giao thông - Vận tải, Ban Dân tộc. Điều tra được tiến hành từ tháng 8/2017 đến tháng 9/2017. Kết quả điều tra được trình bày ở bảng 1 và 2.

Kết quả ở bảng 1 cho thấy:

- Về mức độ tham gia tập luyện Cầu lông: Với tổng số 394 công chức, viên chức được khảo sát, chỉ có 168 người tham gia tập luyện Cầu lông (117 nam và 51 nữ) chiếm tỷ lệ 42,64%. Trong đó, có 12,69% tham gia ở mức độ thường xuyên (14,45% nam và 7,70% nữ), 29,95% tham gia không thường xuyên (36,24% nam và 21,21% nữ) và 57,36% không tham gia.

*ThS, Trường Đại học Tây Bắc; Email: hoanganhthaybac@gmail.com

**Bảng 1. Thực trạng tập luyện Cầu lông của công chức, viên chức
Thành phố Sơn La (n = 394)**

TT	Nội dung phỏng vấn	Nam (n=229)		Nữ (n = 165)		Tổng (n = 394)	
		m _i	%	m _i	%	m _i	%
1	Mức độ tập luyện Cầu lông						
1.1	Thường xuyên	34	14.85	16	9.70	50	12.69
1.2	Không thường xuyên	83	36.24	35	21.21	118	29.95
1.3	Không tham gia	112	48.91	114	69.09	226	57.36
2	Hình thức tập luyện Cầu lông						
2.1	Câu lạc bộ trong cơ quan	27	11.79	12	7.27	39	23.21
2.2	Câu lạc bộ ngoài cơ quan	7	3.06	4	2.42	11	6.55
2.3	Theo nhóm ở cơ quan	17	7.42	10	6.06	27	16.07
2.4	Theo nhóm ngoài cơ quan	66	28.82	25	15.15	91	54.17
3	Nhu cầu tham gia tập luyện Cầu lông						
3.1	Có nhu cầu	158	68.99	83	50.30	241	61.17
3.2	Không có nhu cầu	71	31.00	82	49.69	153	38.83

Như vậy, việc tập luyện Cầu lông của công chức, viên chức thành phố Sơn La chiếm tỷ lệ chưa cao và ở nam nhiều hơn nữ, đồng thời số lượng công chức, viên chức tham gia tập luyện và thi đấu Cầu lông thường xuyên chiếm tỷ lệ thấp hơn so với tổng số công chức viên chức không thường xuyên tham gia tập luyện Cầu lông. Như vậy, vấn đề đặt ra ở đây là phải xác định được nguyên nhân của thực trạng này để có biện pháp khắc phục phù hợp.

- Về hình thức tham gia tập luyện Cầu lông: Trong tổng số 168 công chức, viên chức tập luyện Cầu lông, có 23,21% tham gia tại câu lạc bộ trong cơ quan (11,97% ở nam và 7,27% ở nữ), 6,55% tham gia ở câu lạc bộ ngoài cơ quan (3,06% ở nam và 2,42% ở nữ), 16,07% tham gia theo nhóm ở cơ quan (7,42% ở nam và 6,06%) và 54,17% theo nhóm ngoài cơ quan (28,82% ở nam và 15,15% ở nữ). Điều này cho thấy, hình thức tham gia tập luyện Cầu lông của công chức viên chức thành phố Sơn La khá đa dạng. Tuy nhiên chúng tôi cho rằng, ở đây cần lưu tâm đến việc tăng cường hình thức tập luyện theo câu lạc bộ ở cơ quan, bởi hình thức này sẽ làm tăng cường mối quan hệ với đồng nghiệp, hỗ trợ thúc đẩy các hoạt động đoàn thể trong cơ quan.

- Về nhu cầu tham gia tập luyện Cầu lông: Có 61,17% công chức, viên chức có cầu tham gia tập luyện Cầu lông (trong đó nam là 40,1% và nữ là 21,07%), còn lại 38,83% không có nhu cầu tham gia tập luyện Cầu lông. Như vậy, còn có những công chức, viên chức có nhu cầu tập luyện Cầu lông, song vì lý do nào đó chưa được đáp ứng.

Qua bảng 2 cho thấy, động cơ tập luyện Cầu lông của công chức, viên chức thành phố Sơn La có sự tương đồng giữa nam và nữ, theo trình tự từ cao xuống thấp, đó là: Hoạt động vui chơi, giải trí - 69.64%; Để có sức khỏe tốt phục vụ công tác - 58.33%; Sử dụng tích cực thời gian nhàn rỗi - 57.73%; Nhận thấy tác dụng rèn luyện thân thể - 54.16%; Sự lôi kéo của đồng nghiệp, người thân - 45.83; Ham thích cầu lông - 44.64%; Rèn luyện ý chí - 42.85%; Thói quen của bản thân - 35.11%; Để thi đấu giành thành tích chiếm 6.54%;

Kết quả ở đây cho thấy, sự đa dạng về động cơ tham gia tập luyện của công chức, viên chức thành phố Sơn La. Tuy nhiên, đa số các công chức và viên chức thành phố Sơn La chưa có được động cơ đúng đắn về khía cạnh tập luyện Cầu lông là hoạt động vui chơi, giải trí lành mạnh và có tác dụng rèn luyện thân thể mang

Bảng 2. Thực trạng động cơ và hứng thú tập luyện Cầu lông của công chức, viên chức thành phố Sơn La (n = 168)

TT	Nội dung phỏng vấn	Nam (n=117)		Nữ (n=51)		Tổng	
		m _i	%	m _i	%	m _i	%
1	Động cơ tập luyện Cầu lông						
1.1	Ham thích cầu lông	49	41.88	26	50.98	75	44.64
1.2	Thói quen của bản thân	40	34.18	19	37.25	59	35.11
1.3	Sự lôi kéo của đồng nghiệp, người thân	56	47.86	21	41.17	77	45.83
1.4	Nhận thấy tác dụng rèn luyện thân thể	64	54.70	27	52.94	91	54.17
1.5	Sử dụng tích cực thời gian nhàn rỗi	67	57.26	30	58.82	97	57.74
1.6	Hoạt động vui chơi, giải trí	81	69.23	36	70.58	117	69.64
1.7	Để có sức khỏe tốt phục vụ công tác	70	59.82	28	54.90	98	58.33
1.8	Để thi đấu giành thành tích	7	5.98	4	7.84	11	6.54
1.9	Rèn luyện ý chí	52	44.44	20	39.21	72	42.85
2	Hứng thú tập luyện Cầu lông						
2.1	Rất hứng thú	20	17.39	11	21.56	31	18.45
2.2	Hứng thú	62	53.91	25	49.02	87	51.78
2.3	Không hứng thú	35	30.43	15	29.41	50	29.76

lại sức khỏe tốt để phục vụ công tác. Chúng tôi cho rằng, những động cơ tham gia tập luyện Cầu lông này cần được củng cố thông qua biện pháp tuyên truyền, nhận thức về vai trò, tác dụng, cũng như lợi ích của việc tập luyện Cầu lông thường xuyên.

- Về hứng thú tập luyện Cầu lông: Chỉ có 18,45% công chức, viên chức rất hứng thú với tập luyện Cầu lông (17,39% ở nam và 21,56% ở nữ); mức hứng thú chiếm tỷ lệ cao hơn là 51,78% (36,90% ở nam và 14,88% ở nữ); mức không hứng chiếm tỷ lệ 29,76% (20,84% ở nam và 8,92% ở nữ). Về điều này chúng tôi cho rằng, cần phải có biện pháp làm phong phú hơn nữa phong trào Cầu lông trong đội ngũ công chức, viên chức thành phố Sơn La để tạo ra động cơ tập luyện bền vững ở họ, từ đó làm tăng cường hứng thú tập luyện Cầu lông.

KẾT LUẬN

Quá trình nghiên cứu đã đánh giá thực trạng nhu cầu, động cơ và hứng thú tập luyện Cầu lông của công chức, viên chức thành phố Sơn La còn tồn tại những bất cập cần được đáp ứng

và bổ khuyết. Đây là những cơ sở khoa học quan trọng nhằm đề ra các giải pháp pháp phát triển môn Cầu lông cho công chức, viên chức thành phố Sơn La, góp phần thúc đẩy phong trào TDTT của thành phố phát triển mạnh hơn nữa trong thời gian tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Dương Nghiệp Chí, Lương Kim Chung (2001), *Xã hội học TDTT*, Nxb, TDTT, Hà Nội.
2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Sơn La, *Báo cáo tổng kết công tác thể dục thể thao năm 2008*.
3. Nguyễn Đức Văn, (1997), *Phương pháp thống kê trong TDTT*, Nxb TDTT, Hà Nội.
4. Trần Văn Vinh, *phương pháp tổ chức và thi đấu trọng tài môn Cầu lông*, Nxb TDTT, Hà Nội. (Bài nộp ngày 26/5/2020, Phản biện ngày 2/6/2020, duyệt in ngày 26/6/2020)